

**ĐẶC ĐIỂM TIỂU THUYẾT TƯ LIỆU LỊCH SỬ VÀ PHƯƠNG THỨC
TRẦN THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT *BIÊN BẢN CHIẾN TRANH 1-2-3-4.75*
CỦA TRẦN MAI HẠNH**

Nguyễn Thành

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nguyenthanh27@hotmail.com

Ngày nhận bài: 26/02/2018; ngày hoàn thành phản biện: 13/4/2018; ngày duyệt đăng: 8/6/2018

TÓM TẮT

Tiểu thuyết *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* của Trần Mai Hạnh là một trong những tác phẩm thuộc dạng văn học tư liệu được xuất bản trong những năm gần đây tại Việt Nam. Sau khi xuất bản (2014), Trần Mai Hạnh đã nhận được sự đánh giá cao của nhiều đồng nghiệp trong và ngoài nước cùng với các giải thưởng danh giá. Nhà văn, nhà báo Trần Mai Hạnh đã dựa vào nhiều tài liệu xác thực để tạo dựng lại một cách sinh động về những tháng cuối cùng của chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa trước khi bị sụp đổ do sự tấn công dữ dội của quân giải phóng. Bài báo của chúng tôi tập trung phân tích đặc trưng thể loại tiểu thuyết tư liệu lịch sử và phương thức trần thuật trong tiểu thuyết *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* của tác giả Trần Mai Hạnh.

Từ khóa: Văn học tư liệu, tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết tư liệu lịch sử, Trần Mai Hạnh, *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75*.

Tiểu thuyết lịch sử thực sự nở rộ vào cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI ở Việt Nam với sự phong phú và đa dạng về góc nhìn và cảm hứng, về bút pháp và hình thức thể loại. Với các mức độ khác nhau, tiểu thuyết lịch sử đương đại đều hướng đến sự gia tăng hư cấu do quan niệm lịch sử chỉ là phương tiện, là cái có để nhà văn bày tỏ những suy tư, xúc cảm về thế sự nhân sinh hoặc để gợi thức một giá trị sống cho hiện tại hơn là làm sống lại những sự kiện/nhân vật lịch sử đã qua. Ý thức gia tăng hư cấu này đã dẫn dắt một số nhà văn đương đại Việt Nam theo hướng mở rộng đối tượng miêu tả và làm mờ các dấu ấn của sự kiện/nhân vật có thật trong lịch sử với các phương thức khác nhau. Hoàng Quốc Hải, Nguyễn Mộng Giác, Thái Bá Lợi, Võ Thị Hào, Lê Đình Danh, Ngô Văn Phú, Hàn Thế Dũng, Nguyễn Khắc Phục, Nguyễn Xuân Khánh, Nguyễn Quang Thân... là những nhà văn tâm huyết với tiểu thuyết lịch sử sau năm 1986 với lối viết vừa sử dụng phương thức tự sự truyền thống vừa đổi mới một cách

Đặc điểm tiểu thuyết tư liệu lịch sử và phương thức trần thuật trong tiểu thuyết ...

hiệu quả. Sức hấp dẫn của tiểu thuyết lịch sử đã khiến khá nhiều nhà văn trẻ vốn rất say viết về con người và xã hội đương đại cũng thử bút với thể tài này: Bùi Anh Tấn, Nguyễn Bình Phương, Trần Thu Hằng...

Thời hiện đại, không ai còn quan niệm tiểu thuyết lịch sử là lịch sử. Tiểu thuyết lịch sử đương đại chứng kiến sự mở rộng đối tượng miêu tả không chỉ là những nhân vật hoặc sự kiện có thật trong sử liệu, không giới hạn chủ đề chiến tranh, mâu thuẫn quyền lực, sự tha hóa của giới cầm quyền. Tiểu thuyết lịch sử đương đại khai thác những khoảng trống của sử liệu với những bi kịch nhân thế và những khuất lấp trong thế giới nội tâm của con người. Tiểu thuyết lịch sử đương đại còn quan tâm những giá trị văn hóa, nhân văn đích thực của cộng đồng, cái làm nên sức mạnh tiềm ẩn vĩnh hằng của dân tộc, tôn vinh những con người bình thường trong dòng chảy của thời gian... Bên cạnh quan niệm truyền thống về đối tượng của tiểu thuyết lịch sử là sự kiện và nhân vật lịch sử có thật, ngày nay, một số nhà văn còn chủ trương viết về quá khứ với những nhân vật và câu chuyện hư cấu hoàn toàn, do vậy, đường biên sử liệu ngày càng được mờ dần để nhường chỗ cho những sáng tạo và tưởng tượng.

Tuy nhiên, về nguyên tắc, tiểu thuyết lịch sử không chỉ theo hướng duy nhất là hư cấu mà nó còn có một hướng khác là phi hư cấu. Đó là hình thức tiểu thuyết tư liệu lịch sử. Tiểu thuyết tư liệu lịch sử không phải là lịch sử bởi vì nó là tiểu thuyết, tức là ít nhiều phải có hư cấu, nhưng vì dựa vào tư liệu lịch sử để viết nên người viết thường không chủ trương hư cấu những bình diện quan trọng của tác phẩm như nhân vật, sự kiện, chi tiết. Về nhân vật, tên tuổi, ngoại hình, hoàn cảnh xuất thân và gia đình, học vấn, tính cách đều phải dựa vào tư liệu xác thực. Về sự kiện, phải đảm bảo chính xác không gian, thời gian, nguyên nhân, diễn biến, hậu quả.

Đặc trưng nghệ thuật của tiểu thuyết tư liệu lịch sử, trước hết, là thế giới nhân vật có thật bao gồm danh tính, địa vị, tính cách, hành động. Thứ hai, sự kiện cũng dựa trên những chuyện có thật đã xảy ra trong thực tế. Nhà văn dựa vào tài liệu và sự quan sát, chứng kiến trực tiếp (nếu có) để viết lại. Tiểu thuyết tư liệu lịch sử, khác với tiểu thuyết hư cấu lịch sử, không cần sự gián cách về thời gian giữa người viết với cái được viết. Sức mạnh của tiểu thuyết tư liệu lịch sử chính là độ xác thực của thông tin, nhưng nó không phải là thông tin sử liệu mà là thông tin nghệ thuật. Bởi vì, qua dàn dựng và cấu trúc của nhà văn, lịch sử được kể lại một cách sinh động, khiến người đọc hình dung được con người và diễn tiến của sự kiện, quan hệ và tương quan giữa các bên trong dòng lịch sử. Tuy nhiên, tiểu thuyết tư liệu lịch sử thường không đi sâu thế giới nội tâm của nhân vật vì điều đó thường không được ghi chép trong các tài liệu.

Tư liệu lịch sử có nhiều dạng: văn bản hành chính (công văn, chỉ thị, biên bản cuộc họp), trả lời phỏng vấn, băng ghi âm, mật thư, thông tin báo chí. Tư liệu này có thể đảm bảo tính khách quan nếu được khai thác đầy đủ từ các bên có liên quan. Khả năng khai thác tư liệu của nhà văn sẽ quyết định sự thành công của tác phẩm. Và đến

lượt, các văn bản được trích dẫn hoặc chú giải trong tiểu thuyết cùng với văn bản tiểu thuyết tạo nên tính liên văn bản của thể loại.

Và cuối cùng, nó cần một thái độ khách quan của người viết: trong việc miêu tả đối tượng, miêu tả tương quan lực lượng và cả trong việc chọn hình thức nhân xưng phù hợp.

Ở Việt Nam, có thể tìm thấy anh em của tiểu thuyết tư liệu lịch sử là các bộ ký sự lịch sử hoặc tiểu thuyết lịch sử xuất hiện trước thế kỷ XX. Thời hiện đại, có thể tìm thấy sự tương đồng với tiểu thuyết tư liệu lịch sử là hình thức tiểu thuyết hồi ký chiến trường hoặc tiểu thuyết tình báo dựa vào tư liệu kiểu *Ông cố vấn* (Hữu Mai), *Hồi ức lính* (Vũ Công Chiến)...Tiểu thuyết tư liệu lịch sử thuộc dạng văn xuôi phi hư cấu, nghĩa là đồng dạng với những hình thức ký sự, hồi ký, nhật ký, tự truyện.

Giữa ký sự lịch sử truyền thống và tiểu thuyết lịch sử tư liệu hiện đại có sự giống nhau và khác nhau khá căn bản. Ký sự lịch sử đậm giấu ẩn sử liệu nhưng được viết theo quan điểm chính thống, do vậy, tính khách quan tùy thuộc vào độ mở của cái nhìn chính thống. Tiểu thuyết tư liệu lịch sử hiện đại được viết từ góc nhìn cá nhân, nhờ vậy, tính khách quan được gia tăng đáng kể, có khi đạt đến tối đa, nếu tác giả của nó đặt mình vào vị thế khách quan.

Ở phương Tây thời hiện đại, loại tiểu thuyết tư liệu thường được gọi là Factual Fiction (Tiểu thuyết dựa trên sự kiện xác thực) hoặc Documentary Novel (Tiểu thuyết tư liệu). Về nguyên tắc, tiểu thuyết tư liệu được quan niệm là phi hư cấu. Ở phương Tây, thể tài này thường được gọi là “non fiction novel”, ở Việt Nam, giới nghiên cứu cũng có quan niệm tương tự [1]. Tuy nhiên, do yêu cầu của thể loại là tiểu thuyết nên tiểu thuyết tư liệu, ngoài việc tổ chức cốt truyện, hệ thống nhân vật, đối thoại, độc thoại, không gian, thời gian, nó phải làm sinh động các bình diện được miêu tả trong tác phẩm. Còn tiểu thuyết tư liệu lịch sử vừa tuân thủ nguyên tắc dựa vào sử liệu vừa phải bảo đảm yêu cầu tiểu thuyết hóa (hư cấu). Ở đây, hư cấu luôn bị giới hạn sao cho không làm thay đổi sự thật về đối tượng. Theo *Từ điển thuật ngữ văn học* thì văn học tư liệu có đặc điểm rõ rệt là “sự hạn chế hư cấu, sáng tạo đến mức tối thiểu” [2, tr.287] nghĩa là không loại bỏ hoàn toàn hư cấu. Từ góc độ thể loại, tiểu thuyết lịch sử luôn đứng giữa ký sự lịch sử và truyện ký về lịch sử. Có nghĩa là nó vừa đảm bảo điều được kể trong quá khứ đúng như nó vốn có, nhưng cho phép nhà văn sắp xếp lại một cách nghệ thuật để nó thành truyện, có khả năng hấp dẫn người đọc. Trong trường hợp này, người viết tiểu thuyết tư liệu lịch sử thường chọn phương thức tuyến tính để đảm bảo mạch truyện và tính xác thực của chi tiết. Bởi vì khi thể giới nội tâm bị giới hạn thì chỉ còn lại chủ yếu là các chi tiết sự kiện. Trong trường hợp đó, nhà văn thường dùng phương thức tuyến tính như một sự lựa chọn tối ưu.

Đặc điểm tiểu thuyết tư liệu lịch sử và phương thức trần thuật trong tiểu thuyết ...

Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75 của Trần Mai Hạnh là hình thức tiêu biểu cho tiểu thuyết tư liệu lịch sử hiện đại. Cuốn sách này được xuất bản lần đầu vào năm 2014 và đến nay, nó đã được tái bản lần thứ ba, cùng với đó là những giải thưởng có giá trị [3].

Trần Mai Hạnh nguyên là phóng viên thông tấn xã Việt Nam và là nhà báo chuyên viết các ghi chép về chiến trường thời chiến tranh chống Mỹ. Ông là tác giả của những tiểu thuyết *Lời tựa một tình yêu* (1977), *Sụp đổ và tự thú* (1985), *Ngày tận thế* (1987) và *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* (2014). Với thế mạnh của một nhà báo biết tận dụng sự trải nghiệm để viết tiểu thuyết, Trần Mai Hạnh đã làm sống lại những ngày cuối cùng của chính quyền Việt Nam Cộng hòa dựa vào những hình ảnh xác thực mà ông trực tiếp chứng kiến hoặc qua tài liệu lưu trữ. Toàn bộ diễn tiến sụp đổ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa và cuộc chiến bốn tháng đầu tiên của năm 1975 và cũng là bốn tháng cuối cùng của chế độ Sài Gòn được Trần Mai Hạnh tái hiện sinh động trong *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75*. Vượt qua giới hạn của tư liệu, Trần Mai Hạnh đã tái hiện sinh động quá trình sụp đổ của chính quyền Sài Gòn qua cuộc rút quân bất đắc dĩ từ các mặt trận trước sự tấn công như vũ bão của quân giải phóng.

Tiểu thuyết của Trần Mai Hạnh không làm theo cách thông thường là bao quát cả hai phía theo nguyên tắc đối chiến mà ông chỉ tập trung viết về phía đối phương, tức là viết về những tướng lĩnh và thủ lĩnh của chính quyền Việt Nam Cộng hòa cùng với những chiến thuật của họ trong những tháng cuối cùng của cuộc chiến. Đây là nguyên tắc “tả cây để biết gió”, vì vậy, mặc dù chỉ tập trung miêu tả quân lính và tướng lĩnh của Việt Nam Cộng hòa nhưng người ta cảm nhận được sức mạnh của quân giải phóng trong cuộc đọ sức.

Trong độ lùi của thời gian và độ chín của suy tưởng, Trần Mai Hạnh đã đặt một cái nhìn khách quan về phía bên kia. Trước hết là khước từ cái nhìn một chiều về phía đối phương theo lối sử thi truyền thống. Tác giả *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* tiêm cận với những tốt xấu, hay dở của họ. Do vậy, trong tác phẩm đậm chất sử liệu này, bên cạnh việc khắc họa chân dung những tướng lĩnh, thủ lĩnh bất lực, bạc nhược, ông cũng đồng thời miêu tả chân thực những tướng lĩnh, thủ lĩnh nhân văn, có lòng tự trọng.

Trước hết là chân dung các thủ lĩnh của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Nguyễn Văn Thiệu – vị tổng thống đầu tiên của “nền đệ nhị cộng hòa” hội tụ nhiều giới hạn về năng lực cầm quân và mắc nhiều tật xấu. Trong vai tổng chỉ huy, vào thời điểm nước sôi lửa bỏng, Nguyễn Văn Thiệu luôn bị động, lúng túng, nói dối quanh co khiến thuộc cấp nản chí. Đã thế, ông còn được biết là kẻ tham nhũng và mê tín. Trước tình thế luôn thất bại trong việc đẩy lùi sự tấn công của quân giải phóng khiến chế độ Việt Nam Cộng hòa luôn đứng trước nguy cơ sụp đổ, Nguyễn Văn Thiệu luôn đổ tội cho Mỹ vì lý do Mỹ không tiếp tục viện trợ cho chính quyền Thiệu mà ông không tự nhận thấy chính vì sự bất tài của mình mới là nguyên nhân của mọi nguyên nhân. Tây Nguyên thất thủ, Phước Long tan tác, Huế, Đà Nẵng nhanh chóng nhường chỗ cho

quân giải phóng kiểm soát... đều do sự yếu kém về chiến lược của vị tổng chỉ huy chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Nguyễn Văn Thiệu đã phạm vào điều tối kỵ đối với người cầm quân trong cuộc chiến là đã lạng lã “cao chạy xa bay” (từ tối 25 tháng 4) để đến Đà Loan khi cuộc chiến đang cần người chèo lái chống đỡ, bỏ mặc chiến hữu như rắn mất đầu. Trước đó, ông ta dàn dựng việc “truyền ngôi” lại cho Phó tổng thống Trần Văn Hương (ngày 21 tháng 4/1975) là một hình thức vừa che đậy việc trốn chạy, vừa để trốn tội với các chiến hữu của miền Nam. Trần Văn Hương được đưa lên làm tổng thống là cách mà Nguyễn Văn Thiệu duy trì “một chính quyền Thiệu khi không có Thiệu” và cũng là để cản Dương Văn Minh – “kẻ kinh địch đáng gờm nhất của Thiệu” - ngồi vào vị trí tổng tư lệnh sau Thiệu. Trần Văn Hương lên, Thiệu có thể bỏ nước ra đi mà không hề bị giữ lại. Mặt khác, vị tổng thống 72 tuổi Trần Văn Hương cầm quân càng không thể xoay chuyển được tình thế, theo như Thiệu tính toán thì “Tôi không thể để bất cứ ai có thể làm được điều gì hơn những cái tôi đã làm”. Trần Văn Hương tự lường được sức mình và cũng nắm bắt được tình thế bất lợi của cuộc chiến, nên bề ngoài, vị tổng thống già nua nói cứng để úy lạo quân sĩ, nhưng bề trong, ông ta cũng nghĩ đến phương án mềm là đề nghị “thành lập Hội đồng quốc gia ba thành phần, trong đó có Cộng sản tham gia”. Thế nhưng, lực bất tòng tâm, Trần Văn Hương sau một tuần cầm chịch chính quyền Sài Gòn cũng không xoay chuyển được gì, tình thế Việt Nam Cộng hòa sụp đổ đã hiện hữu khi quân giải phóng đã áp sát Biên Hòa và Vũng Tàu. Trước sức ép của các tướng lĩnh, Trần Văn Hương đã trao quyền tổng thống cho tướng Dương Văn Minh (chiều tối ngày 28 tháng 4) với kỳ vọng ông Minh là người đủ uy tín để thương thuyết với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam về việc chuyển giao quyền lực trong vòng trật tự. Mặc dù không thương thuyết được gì với quân giải phóng nhưng Dương Văn Minh trong hai ngày giữ cương vị tổng thống, ông cũng đã làm được một việc quan trọng là ra lệnh cho quân đội Việt Nam Cộng hòa “ngưng nổ súng”, và ông cũng kêu gọi quân giải phóng làm điều tương tự để tránh “sự đổ máu vô ích của đồng bào”, nhờ vậy, Sài Gòn đã được giải phóng mà không tắm máu như nhiều người lo lắng.

Bên cạnh chân dung, các vị thủ lĩnh là các vị tướng của quân đội Việt Nam Cộng hòa, họ được Trần Mai Hạnh lần lượt làm sáng tỏ trên từng trang sách với cái nhìn tinh tảo, cần trọng. Đó là những vị tướng nổi tiếng và tai tiếng. Phạm Văn Phú, Tư lệnh quân đoàn 2 lạng lã rút khỏi Buôn Ma Thuột theo lệnh của Thiệu nhưng vẫn nương hàng ngàn người cả lính và dân thường do bị quân giải phóng phục kích và cả do dẫm đạp lên nhau. Buôn Ma Thuột thất thủ kéo theo cả Tây Nguyên nhanh chóng trở thành bệ phóng của quân giải phóng. Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh quân đoàn 1, “người hùng” ở mặt trận Huế, Đà Nẵng với những tuyên bố tử thủ đến cùng nhưng vào giờ chót, khi quân giải phóng tiến mạnh vào Huế, ông tướng thích nổ này cũng tót nhanh vào Sài Gòn. Trung tướng Trần Văn Đôn, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, thường được gọi là “tướng salon” là người “gió chiều nào theo chiều ấy”, trong sinh

Đặc điểm tiểu thuyết tư liệu lịch sử và phương thức trần thuật trong tiểu thuyết ...

hoạt “thích nhảy đầm, chơi gái”. Trong những ngày biến động liên tục của chính quyền Sài Gòn, Trần Văn Đôn còn bộc lộ tham vọng quyền lực nhưng không được trọng dụng. Lê Minh Đảo thì huênh hoang, anh hùng rơm. Còn Nguyễn Văn Toàn lưu manh, hủ hóa, tham nhũng. Toàn nguyên Tư lệnh Quân đoàn 2 bị cách chức vì tham nhũng nhưng nhờ lừa gạt Thiệu bằng quẻ bói của Quý Cốc Tử mà được cất nhắc tái xuất chức Tư lệnh Quân khu 3 bảo vệ đô thành... Đây là một tiểu thuyết lịch sử, theo nguyên tắc, các sự kiện và những câu chuyện liên quan đến các nhân vật phải được giới hạn trong khoảng thời gian từ tháng một đến tháng tư năm 1975, tuy nhiên, tác giả của nó đã nói rộng biên độ trần thuật để kể một số chi tiết vắn tắt về cuộc đời và số phận thăng trầm trước và sau mốc thời gian trên của một số nhân vật quan trọng trong tấn kịch lịch sử của chế độ Việt Nam Cộng hòa như Nguyễn Văn Thiệu, Trần Thiện Khiêm, Nguyễn Cao Kỳ, Trần Văn Đôn, Dư Quốc Đống, Ngô Quang Trưởng,...Việc nói rộng biên độ trần thuật này góp phần giúp người đọc hình dung đầy đủ hơn về đối tượng được trần thuật ở cả hai góc độ tư liệu và chân dung.

Bên cạnh các thủ lĩnh và tướng lĩnh quân đội Việt Nam Cộng hòa, người ta còn được cận cảnh hình ảnh các vị đại sứ, cố vấn, chuyên gia an ninh của Mỹ có mặt tại miền Nam Việt Nam trong quãng thời gian cuối cùng của nền Đệ nhị Cộng hòa. Đại sứ Mỹ Martin khôn ngoan, kín đáo, nước đôi. Martin là người sắp xếp Trần Văn Hương thay Thiệu làm tổng thống để mong cứu vãn tình thế. Martin cũng là người thu xếp phương tiện cho chuyến đi bí mật và an toàn cho Thiệu đến Đài Loan vào lúc có những người chống đối Thiệu không muốn điều đó xảy ra. Ngoài Martin, các nhân vật “tên tuổi” quan trọng khác đại diện cho các tổ chức quân sự và dân sự người Mỹ cũng được ồng kính nhà báo Trần Mai Hạnh lướt qua như tướng Smith –Phụ trách cơ quan tùy viên quốc phòng Mỹ (DAO) tại Việt Nam, Polgar – Trưởng Phân cục CIA tại Sài Gòn... Vào thời điểm những ngày cuối cuộc chiến, qua sự tường thuật của Trần Mai Hạnh, những người này ít can dự trực tiếp vào diễn biến các sự kiện mà chỉ đóng vai người quan sát và thông tin cho phía Mỹ. Nhìn chung, những nét tính cách của các nhân vật nổi bật của phía bên kia được tác giả cuốn sách kể một cách tinh tảo bằng các chi tiết cụ thể dựa trên các tài liệu có thể kiểm chứng được.

Ý thức miêu tả nhân vật phía bên kia một cách khách quan còn thể hiện từ cái nhìn toàn cảnh, không thiên vị. Trong *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75*, Trần Mai Hạnh đã giúp người đọc nhận diện một số vị tướng có lý tưởng và nhân cách của quân đội Việt Nam Cộng hòa. Họ là những người có lòng tự trọng và biết quý trọng sinh mạng con người. Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh quân đoàn 4, Quân khu 4, quyết bảo vệ sinh mệnh của dân chúng bằng cách ra lệnh “tiểu khu trưởng kiêm tỉnh trưởng trực tiếp liên lạc với quân đội của Mặt trận giải phóng để chuyển giao trong vòng trật tự”, còn ông tự sát sau nửa ngày kể từ khi quân giải phóng tiến vào thành phố. Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ (Quân đoàn 5) tự sát sau khi yêu cầu binh lính kéo cờ trắng đầu hàng quân giải phóng tại Bình Dương. Cùng với các tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê

Nguyên Vũ, các tướng Trần Văn Hai (Tu lệnh Sư đoàn 7), Lê Văn Hưng (Tu lệnh phó Quân đoàn 4) cùng đều tự sát sau khi Sài Gòn thất thủ. So với Nguyễn Văn Thiệu – Tổng thống Việt Nam Cộng hòa, người từng cao giọng tuyên bố tử thủ đến cùng để bảo vệ miền nam Việt Nam, nhưng đã “cao chạy xa bay” nhiều ngày trước khi Sài Gòn sụp đổ thì các tướng lĩnh trên xứng đáng được gọi là những chiến binh dũng cảm của phía bên kia. Trần Mai Hạnh đã viết về họ một cách khách quan và thiện chí.

Cùng với cái nhìn khách quan về đối phương, tác giả *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* đã tận dụng các tài liệu lưu trữ của chính quyền cũ để hỗ trợ việc trần thuật, tạo độ tin cậy tối đa cho độc giả. Những tài liệu này được ông ghi chú ở phía dưới các trang sách hoặc đính kèm nguyên bản ở trong phần Phụ lục cuối sách. Kho tài liệu mà tác giả khai thác khá phong phú, bao gồm loại tài liệu tham khảo đặc biệt, các bản phúc trình tài liệu lưu trữ trong phủ tổng thống, biên bản cuộc họp, thư tín, điện tín, công hàm, các bài trả lời phỏng vấn báo chí, hồi ký của những người có trọng trách của chính quyền Việt Nam Cộng hòa và Mỹ thời đó, các băng ghi âm,... Nguồn tài liệu này đã dẫn dắt tác giả của nó theo hướng phi hư cấu lịch sử. Tuy nhiên, cuốn sách của Trần Mai Hạnh dù có sự bảo chứng của tư liệu, nó vẫn là một tiểu thuyết, tức là nó được sắp xếp và được kể bằng một người kể chuyện. Sự can dự của người kể chuyện vào các tình tiết của truyện: ý nghĩ của nhân vật, không gian bối cảnh, các mẫu đối thoại... không thể không nhờ vào sự tưởng tượng của tác giả.

Là tiểu thuyết tư liệu lịch sử, *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* đậm chất phóng sự, có những đoạn kịch tính, được tác giả chọn điểm nhìn toàn tri với người kể đứng ngoài câu chuyện làm gia tăng cái nhìn khách quan, toàn cảnh. Ngôn ngữ trần thuật theo hướng trung tính, nhân xưng phía bên kia được gọi theo tên, hoặc quân hàm, chức vụ của họ, đồng thời hạn chế những lời bình luận chủ quan từ lập trường của phía bên này. Với những nhà văn sau năm 1986, đặc biệt là từ đầu thế kỷ XXI, khi viết về chiến tranh nói chung và viết về phía bên kia thường có cái nhìn khách quan, tuy nhiên, Trần Mai Hạnh vừa hòa vào nguồn chung vừa tạo dấu ấn riêng, khi ông làm sống lại những tháng cuối cùng của chính quyền và quân đội của chế độ Việt Nam Cộng hòa bằng sự kết nối các sự kiện liên tục dựa trên các tài liệu lưu trữ bảo mật và công khai từ nhiều nguồn khác nhau. Hơn nữa, sở dĩ tác phẩm của Trần Mai Hạnh được đánh giá cao là còn nhờ vào khả năng phá vỡ sự mâu thuẫn giữa tiểu thuyết và tư liệu, bởi nếu bị tư liệu níu kéo quá mạnh thì tác phẩm không trở thành văn học, ngược lại, nếu quá nghiêng về tiểu thuyết hóa thì tư liệu lịch sử không còn đủ độ tin cậy cần thiết. Xuất hiện trong không gian tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đang gia tăng sự hư cấu, tác phẩm của Trần Mai Hạnh dường như làm người đọc sực tỉnh để nhận diện một thể tài khác không kém quan trọng của văn học đương đại là tiểu thuyết tư liệu lịch sử. Có thể từ tâm thế và xúc cảm này mà nhà thơ Hữu Thịnh – Chủ tịch hội văn Nhà văn Việt Nam đã xem *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* là “thứ kim cương của văn học tư liệu” [4]

Đặc điểm tiểu thuyết tư liệu lịch sử và phương thức trần thuật trong tiểu thuyết ...

Tiểu thuyết tư liệu lịch sử không thay thế được tiểu thuyết hư cấu lịch sử trong diện mạo văn học đương đại của bất kỳ nền văn học nào. Tuy nhiên, sự hiện diện của tiểu thuyết tư liệu lịch sử là cần thiết khi nhu cầu của người đọc là đa dạng và không giới hạn. Một nền văn học lớn, ở một khía cạnh nào đó, là một nền văn học đáp ứng được đầy đủ nhu cầu phong phú của độc giả.

[1] Phan Quang (2013). Tiểu thuyết tư liệu – miền đất hứa của văn học đương đại, *Báo Hồn Việt*, ngày 24 tháng 12.

[2] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi chủ biên (1992). *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr. 287.

[3] Giải thưởng Văn học Hội Nhà văn Việt Nam năm 2014, Giải thưởng Văn học các nước Đông Nam Á (ASEAN) năm 2015. Ngoài ra, tác phẩm này còn được dịch sang tiếng Anh với nhan đề *A War Account 1-2-3-4.75*.

[4] Xem trong phần “Tác phẩm và dư luận” in trong sách *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* của Trần Mai Hạnh, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, 2016, tr. 527.

**THE CHARACTERISTICS OF DOCUMENTARY- HISTORICAL NOVELS
AND NARRATIVE METHOD IN THE NOVEL A WAR ACCOUNT 1-2-3-4.75
BY TRAN MAI HANH**

Nguyen Thanh

Faculty of Literature and Linguistics, University of Sciences, Hue University

Email: nguyenthanh27@hotmail.com

ABSTRACT

The novel *A War Account 1-2-3-4.75* by Tran Mai Hanh is one of the documentary novels published in recent years in Vietnam. Since the book was printed (2014), Tran Mai Hanh has received the appreciation of many domestic and foreign colleagues along with prestigious awards. Based on the real materials, the writer cum journalist Tran Mai Hanh re-described vividly the last days of the South Vietnamese government and its army before being collapsed due to the attack of the liberation army. Our paper focuses on analyzing the characteristic of genre of historical documentary novel and narrative methods in *A War Account 1-2-3-4.75* by Tran Mai Hanh.

Keywords: A War Account 1-2-3-4.75, Documentary literature, historical novel, historical documentary novel, Tran Mai Hanh.



Nguyễn Thành sinh ngày 15/04/1962 tại Quảng Trị. Từ 1981 đến 1985, ông là sinh viên Trường Đại học Tổng hợp Huế (nay là Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế), chuyên ngành Ngữ văn. Năm 2002, ông được nhận học vị Tiến sĩ Ngữ văn tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội và được phong hàm Phó giáo sư năm 2014. Hiện tại, ông đang là giảng viên khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử văn học Việt Nam hiện đại, Lý luận và phê bình văn học Việt Nam hiện đại, Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.

